

Bản án số: 87/2020/HS-PT

Ngày 19- 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Đ, sinh năm 1983, tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đông Tác 2, xã Đại Hợp, huyện Kiên Thụy, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Ấp Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ xảm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Điền và bà Phạm Thị Nhện; vợ: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2001; ngày 13/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 09 tháng 05 ngày tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tính đến ngày tuyên án bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 02/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 16 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2004; ngày 18/11/2004 bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, do vi phạm nội quy nên đến ngày 19/11/2008 mới chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 16/8/2019; tạm giam ngày 22/8/2019 (bị cáo bị tạm giam có mặt).

- Bị hại: Trần Kiều Tr, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp Hiệp Hòa, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ và Trần Kiều Tr chung sống với nhau như vợ chồng tại ấp Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi từ tháng 7 năm 2019. Ngày 16/7/2019 Tr về nhà mẹ Tr chơi, đến ngày 18/7/2019 Tr quay lại nhà Đ. Ngày 04/8/2019 Tr về nhà đám giỗ ông Nội của Tr, đến ngày 06/8/2019 Tr quay lại ở với Đ tại nhà của Đ. Ngày 09/8/2019 Đ phát hiện qua Facebook là những lần Tr về nhà mẹ và đi đám đều có gặp anh Kỳ (chồng của Tr), Tr và anh Kỳ có quan hệ tình dục. Đ tức giận, kêu Tr về nhà chị ruột của Tr ở, rồi sau đó Tr đi lên thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/8/2019 Đ điện thoại kêu Tr về để nói chuyện. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2019 Đ điều khiển xe mô tô đến bến tàu Vàm Đầm đón Tr từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà Đ ở ấp Vàm Đầm. Khi về đến nhà Đ kêu Tr vào phòng rồi chốt cửa lại dùng tay đánh vào mặt của Tr 02-03 cái, dùng lời lẽ thô tục chửi mắng nhưng Tr không dám phản kháng. Đ tiếp tục rút dây thắt lưng đang đeo trên người có đầu bằng kim loại đánh trúng hai bên hông, đùi, hai tay và lưng của Tr nhiều cái, Tr khóc. Bùi Văn Đ nói “*Ngoại tình là phải cắt tóc*” rồi Đ lấy cây dao trong phòng ngủ cắt tóc của Tr 03-04 cái làm rách da đầu. Đ tiếp tục chửi rồi kêu Tr lại nệm nằm, dùng dây thắt lưng đánh nhiều cái vào hai hông, đùi, hai tay và lưng của Tr. Sau đó, Đ đi ra ngoài lấy 01 chai nhựa đựng khoảng $\frac{1}{2}$ lít xăng đổ vào người Tr rồi dùng quẹt gas dọa đốt để Tr nói thật là có thai hay không. Tr nói là có thai nên Đ dừng lại. Đ kêu Tr ở trong phòng để chăm sóc và mua thuốc điều trị vết thương.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/8/2019, lợi dụng khi Đ không quan sát, Tr dùng điện thoại nhắn tin và chụp hình gửi cho Diệp Hiếu Kỳ (chồng cũ của Tr) ở Sài Gòn và nhờ anh Kỳ báo Công an về việc Đ đánh Tr. Đến ngày 15/8/2019 gia đình của Tr đến Công an huyện Đầm Dơi trình báo vụ việc, qua làm việc Đ thừa nhận hành vi gây thương tích cho Tr.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/TgT ngày 16/8/2019, 223/TgT ngày 11/9/2019 và Công văn giải thích kết luận giám định thương tích số 81/CV-TTPY ngày 11/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, thể hiện kết luận thương tích của Trần Kiều Tr như sau: 01 vết thương vùng đỉnh, kích thước: 2cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây nên; 01 vết rách da mặt sau khuỷu tay trái, kích thước 1,4cm x 01cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây nên; 01 vết rách da mặt sau khuỷu tay trái, kích thước 0,6cm x 01cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây nên; 01 mảng sẹo bỏng từ ngực phải đến ngực trái, kích thước: 25cm x 15cm, tỷ lệ 01% do hóa chất gây ra; 01 mảng sẹo bỏng quanh rốn, kích thước: 13cm x 06cm, tỷ lệ 01% do hóa chất gây ra; 01 mảng sẹo (thay đổi sắc tố da) lưng phải khoảng liên sườn V-IX, kích thước: 21cm x 10cm, tỷ lệ 01% do vật tày hay vật tày có cạnh gây ra; 01 mảng sẹo (thay đổi sắc tố da) lưng trái dưới xương bả vai, kích thước: 10cm x 06cm, tỷ lệ 01% do vật tày hay vật tày có cạnh gây ra; 01 mảng tróc da từ gai chậu trước trên trái vắt ngang

đến cột sống thắt lưng, kích thước: 23cm x 04cm, tỷ lệ 01% do vật tày hay vật tày có cạnh gây ra; 01 mảng sẹo bỏng (thay đổi sắc tố da) từ mông phải sang mông trái, kích thước: 16cm x 06cm, tỷ lệ 01% do hóa chất gây ra; 01 mảng sẹo bỏng nếp lằn bẹn phải, kích thước: 10cm x 03cm, tỷ lệ 0,5% do hóa chất gây ra; 01 mảng sẹo bỏng nếp lằn bẹn trái, kích thước: 13cm x 03cm, tỷ lệ 0,5% do hóa chất gây ra; mắt phải, trái giảm thị lực – đập nhãn cầu (thị lực 4/10), tỷ lệ 21% do vật tày hay vật tày có cạnh gây ra.

Ngoài ra, Đ đánh chị Tr còn nhiều vết thương khác nhưng không xếp tỷ lệ thương tật. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Kiều Tr là 29%.

Theo Kết luận giám định số 3917/C09B ngày 30/8/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: Mẫu M1, M2, M3 có tìm thấy thành phần xăng dầu, không phát hiện thấy thành phần axit và các hóa chất độc hại khác.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của TAND huyện Đầm Dơi, quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 48 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/8/2019.

- Tại Bản án phúc thẩm số: 18/2020/HS-PT ngày 13/02/2020 của TAND tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy Bản án sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của TAND huyện Đầm Dơi để điều tra lại vụ án.

- Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 25/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Bùi Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của TAND huyện Đầm Dơi, quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

- Ngày 01/7/2020, bị cáo Bùi Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có một phần oan sai, bị cáo chỉ phạm tội tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; ngày 22/02/2020 Tòa án Đầm Dơi ngăn cản, yêu cầu bị cáo rút kháng cáo kêu oan, Cáo trạng bị cáo nhận và Cáo trạng tại phiên tòa là không giống nhau; Điều tra viên không ép cung nhưng có dụ cung, mớm cung bị cáo; quá trình điều tra chưa làm rõ thương tích 21% tại mắt của bị hại do đâu mà có, do ai gây ra; cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung 3 nội dung: Án sơ thẩm có nhiều mờ ám, biên bản phiên tòa chưa đúng; mâu thuẫn giữa hành vi phạm tội và thương tích bị hại khác nhau; kết luận pháp y không khách quan, có mâu thuẫn giữa hai bản kết luận giám định pháp y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Với hành vi gây thương tích cho chị Tr 29%, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đ phạm tội cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ, tuyên xử bị cáo Đ 02 năm 06 tháng là tương xứng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo cho là có sai lầm trong áp dụng pháp luật, án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là không đúng. Bị cáo chỉ phải bị xử phạt theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[1.1.] Theo tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, các tiểu 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17.4.2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và Danh mục hóa chất nguy hiểm (Theo Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về Luật hóa chất) thì đầu dây thắt lưng, dao và xăng đều được xác định là hung khí nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm khác trong tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Điều 134 khoản 1 điểm a Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm,...;

Điều 134 khoản 2 Điểm đ Bộ luật hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:... đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[1.2.] Như vậy, theo quy định trên thì hành vi của bị cáo Đ dùng tay đánh, dùng dao, dùng xăng đổ vào người gây bỏng với tổng tỷ lệ tổn thương, theo các kết luận giám định của bị hại Tr là 29% là phải truy tố, xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, bởi lẽ phải tính tổng tỷ lệ thương tích 1 lần do bị

cáo gây ra cho bị hại là 29%, mặc dù bị cáo dùng nhiều hung khí, trong đó có dùng hung khí nguy hiểm, chứ không phải tách ra từng vết thương của từng loại hung khí như bị cáo lý luận. Do đó, phần kháng cáo này của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[2] Bị cáo cho là cán bộ Tòa án cấp sơ thẩm ngăn cản, kêu bị cáo rút kháng cáo kêu oan. Vấn đề này, bị cáo đã khiếu nại và đã được xem xét giải quyết xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Việc bị cáo cho là bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25/02/2020 mà bị cáo nhận có nội dung khác với bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25/02/2020 mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên xử. Qua đối chiếu, Hội đồng xét xử xác định không có sự khác biệt giữa bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25/02/2020 mà bị cáo nhận so với bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25/02/2020 được lưu tại hồ sơ (bút lục 350).

[3] Bị cáo cho là Điều tra viên dụ cung, mớm cung cho bị cáo.

[3.1] Tại các biên bản ghi lời khai đối với bị cáo Đ vào các ngày: 15/8/2019, 16/8/2019 đều do Điều tra viên Hồ Chí Tâm ghi, bị cáo đều khai nhận dùng tay phải đánh vào mặt (hai bên mặt) Tr hai, ba cái gây thương tích (bút lục 214, 216, 218). Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 22/8/2019 do Điều tra viên Hồ Chí Tâm ghi, có sự tham gia của Kiểm sát viên Võ Việt Trung, bị cáo cũng khai nhận bị cáo dùng tay đánh vào mặt Tr (bút lục 201, 202).

[3.2] Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12/11/2019 của VKSND huyện Đàm Dơi, phần nội dung thể hiện: "...khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2019 Đ kêu Tr vào phòng ở trong nhà của Đ, Đ chốt cửa phòng lại dùng tay đánh vào mặt của Tr 01 – 03 cái..." (bút lục 293)

Tại Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm vào lúc 09 giờ 30, ngày 13/11/2019 (biên bản phiên tòa của Bản án số 30/2019/HS-ST ngày 13/11/2019), bị cáo Đ xác định nghe rõ cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12/11/2019 của VKSND huyện Đàm Dơi và xác định hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng nêu. Ngoài ra, tại phiên tòa nêu trên, bị cáo còn khai nhận bị cáo đánh bằng tay trước, sau đó đánh bằng dây nịt, rồi cắt tóc, tiếp tục đánh bằng dây nịt, rồi mới đổ xăng (bút lục 303, 304).

Như vậy, với những chứng cứ, lời khai của bị cáo như nêu trên, việc bị cáo cho là Điều tra viên dụ cung, mớm cung cho bị cáo là không có căn cứ.

[4] Bị cáo cho là bị cáo dùng tay phải đánh vào hai bên mặt của Tr khoảng 02-03 cái tức là dùng tay tát vào hai má của Tr, không gây thương tích xương gò má, không thể nào gây ảnh hưởng tới đập nhĩ cầu hai mắt tỷ lệ 21%, án sơ thẩm chưa làm rõ do ai gây ra.

[4.1] Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 199/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Cà Mau ghi nhận các thương tích của bị hại Tr, trong đó có: Một mảng bầm xung quanh mắt trái, kích thước 4,5cm x 3,5cm; 01 mảng bầm đuôi mắt phải, kích thước 03cm x 2,5cm; xuất huyết kết mạc mắt trái; 01 mảng bầm gò má trái, kích thước 05cm x 05cm (bút lục 40). Điều này cho thấy

sau 04 ngày Tr bị Đ đánh (sự việc xảy ra ngày 12/8/2019, giám định ngày 16/8/2019), mắt Tr vẫn còn bầm và xuất huyết.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung Pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 11/9/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Cà Mau thể hiện thương tích của bị hại Tr, trong đó có: Bầm nhẹ mi dưới mắt trái, kích thước 1,5cm x 0,3cm. Mắt phải, kích thước 1,5cm x 0,3cm; không còn xuất huyết kết mạc mắt trái; gò má trái không còn bầm; mắt phải, trái giảm thị lực – đập nhãn cầu (thị lực 4/10), (bút lục 33). Tại Giấy chứng nhận thương tích số 101/CN ngày 27/8/2019 do Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi chứng nhận, thể hiện: Trần Kiều Tr vào viện lúc 17 giờ 00 phút, ngày 15/8/2019 (ngày Tr được giải cứu), ra viện lúc 08 giờ 00 phút, ngày 23/8/2019, với tình trạng thương tích lúc vào viện gồm nhiều vết thương, trong đó có: “...Vùng quanh hốc mắt phải bầm, ấn đau, gò má phải bầm, sưng nề. Vùng đuôi mắt trái có vết bầm 02 x 01cm, ấn đau...” (bút lục 196)

Tại Công văn số 81/CV-TTPY, ngày 11/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau xác định: “... Mắt phải, trái giảm thị lực – đập nhãn cầu (thị lực 4/10). Tỷ lệ 21%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra (bút lục 280).

Tại Công văn số 58/CV-TTPY, ngày 19/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau giải thích kết luận giám định, xác định: “...Các thương tích do “tay” của người gây ra là thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh (tùy theo vị trí tiếp xúc của tay tác động lên cơ thể nơi gây thương tích). (bút lục 423).

[4.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/11/2019 (bản án số 30/2019/HS-ST), bị cáo đều khai nhận dùng tay đánh vào mặt Tr 02-03 cái như ghi nhận tại các mục [3.1], [3.2] nêu trên, chứ không phải dùng tay tát 02-03 cái như kháng cáo của bị cáo. Trong Giấy chứng nhận thương tích và các Kết luận giám định pháp y đều ghi nhận gò má bị hại Tr bị bầm. Cũng tại phiên tòa ngày 13/11/2019, Chủ tọa phiên tòa hỏi bị hại Tr khi bị té có gây ra vết thương nào nằm trong các vết thương giám định hay không? Bị hại Tr xác định do chóng mặt té nhưng không gây ra thương tích (bút lục 306).

Đối chiếu Hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích và các bản giám định pháp y đối với bị hại Tr với những căn cứ, nhận định nêu trên có căn cứ xác định tổng tỷ lệ thương tích của bị hại Tr 29% là do bị cáo Đ đánh gây ra.

[5] Bị cáo cho là án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt”.

Tình tiết “Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt”, nếu được Hội đồng xét xử chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ thì thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết: Cha bị cáo là người có công với đất nước theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/11/2019 bị hại Tr xác định không chấp nhận tha thứ cho bị cáo cũng như không chấp nhận yêu cầu hàn gắn của bị cáo (bút lục 305). Do đó, án sơ thẩm

không cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị báo tự ý nữa chùng chãm dứt việc phạm tội và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt, những tình tiết này, bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ.

[6] Đối với 03 nội dung bị cáo bổ sung kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm như: Án sơ thẩm có nhiều mờ ám, biên bản phiên tòa chưa đúng; mâu thuẫn giữa hành vi phạm tội và thương tích bị hại khác nhau; kết luận pháp y không khách quan, có mâu thuẫn giữa hai bản kết luận giám định pháp y. Những vấn đề này, bị cáo không có chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Hơn nữa, sau khi được thông báo Kết luận giám định, qua quá trình điều tra và 03 lần xét xử trước đây, bị cáo không khiếu nại hay yêu cầu gì về kết luận giám định pháp y.

[7] Án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới.

Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Đ về việc kêu oan một phần và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh